

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST

Ngày 21-04-2023.

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Xuân Tường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Quốc Trị.

2. Ông Nguyễn Văn Tăng.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 21 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Trịnh Văn D, sinh năm 1992.

Bị đơn: chị Phạm Thùy D, sinh năm 1997.

Đều trú tại: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa: anh D; vắng mặt chị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn anh Trịnh Văn D trình bày: tôi và cô Phạm Thùy D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2019 tại UBND xã Gia Lập, huyện Gia Viễn. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại thôn N, xã G, huyện G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung với nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, mỗi lần như vậy cô D đều bỏ đi một thời gian rồi lại về. Mặc dù tôi đã cố gắng tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng do tính cách quá trái ngược nhau nên đến nay mâu thuẫn vợ chồng tôi vẫn không thể khắc

phục được. Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng tôi đã trở nên thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Phạm Thùy D.

Về con chung: chúng tôi không có nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2022, bị đơn chị Phạm Thùy D trình bày: Tôi và anh Trịnh Văn D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Gia Lập, huyện Gia Viễn vào ngày 30/12/2019. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại thôn N, xã G, huyện G. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Anh D thường có những hành động bạo lực đánh đập tôi, lừa dối khiến vợ chồng không còn tin tưởng nhau nữa. Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng tôi đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn với anh Trịnh Văn D.

Về con chung: Chúng không có nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn chị Phạm Thùy D có địa chỉ tại thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa anh Trịnh Văn D và chị Phạm Thùy D là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau tại thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự trình bày của nguyên đơn, bị đơn và xác nhận của chính quyền địa phương là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nhất là trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau và chị D cũng đồng ý ly hôn với anh Trịnh Văn D. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trịnh Văn D và chị Phạm Thùy D đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được,

vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn D, xử cho ly hôn giữa anh Trịnh Văn D với chị Phạm Thùy D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: anh Trịnh Văn D và chị Phạm Thùy D xác định không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh Trịnh Văn D và chị Phạm Thùy D tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét. Do đó vấn đề tài sản và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: anh Trịnh Văn D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn D xin ly hôn với chị Phạm Thùy D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho anh Trịnh Văn D được ly hôn với chị Phạm Thùy D.

2/ Về án phí: anh Trịnh Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004210 ngày 27/10/2022.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã Gia Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng